

Số: ~~1878~~ /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 09 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất của các tổ chức giao cho Bộ Tư lệnh Quân khu 7 để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2017 - 2020) đoạn qua huyện Bù Đốp (Đợt 1).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-BQP ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2017 - 2020);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 524/TTr-STNMT ngày 28/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Thu hồi 267.580,2 m² (Hai trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi phẩy hai mét vuông) đất của 04 tổ chức, giao Bộ Tư lệnh Quân khu 7 để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2017 - 2020) đoạn qua địa bàn huyện Bù Đốp (Đợt 1), cụ thể như sau:

1. Khu đất tọa lạc tại: Xã Hưng Phước, Phước Thiện, Tân Thành, Tân Tiến, Thanh Hòa và xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

2. Vị trí, ranh giới khu đất: Được thể hiện theo Bản đồ địa chính khu đất do Công ty TNHH Một thành viên Đo đạc bản đồ Tân Thành thực hiện tháng 4/2018 và Trích lục thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện tháng 6/2019.

3. Loại đất: Đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất và đất rừng phòng hộ. Trong đó:

- 114.709,2 m² đất trồng cây lâu năm;

- 38.202,3 m² đất rừng sản xuất;

- 114.668,7 m² đất rừng phòng hộ.

4. Nguồn gốc đất: Thuộc quyền sử dụng của 04 tổ chức, đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là GCNQSD đất).

(Có Bảng tổng hợp danh sách thu hồi đất kèm theo)

5. Lý do thu hồi: Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Đường tuần tra biên giới tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2017 - 2020), phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh, quản lý biên giới, ổn định an ninh chính trị và phát triển kinh tế - xã hội khu vực.

Điều 2. Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo:

a) Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; phối hợp Hội đồng bồi thường huyện Bù Đốp tổ chức bồi thường theo quy định.

b) Chi cục Quản lý đất đai phối hợp với các đơn vị có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa.

2. Bộ Tư lệnh Quân khu 7 liên hệ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (đối với diện tích đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất) theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai, Hội đồng bồi thường huyện Bù Đốp chi trả bồi thường theo quy định và bàn giao địa phương quản lý sau khi hoàn thành dự án.

3. UBND huyện Bù Đốp:

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, bảo vệ Đường tuần tra biên giới theo quy định.

b) chỉ đạo UBND các xã có đất thu hồi tổ chức trao Quyết định thu hồi đất cho các tổ chức bị thu hồi đất.

4. Các tổ chức có đất bị thu hồi chấp hành Quyết định thu hồi đất; nộp bản chính GCNQSD đất cho Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý biến động theo đúng quy định và đến Sở Tài nguyên và Môi trường để ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất.

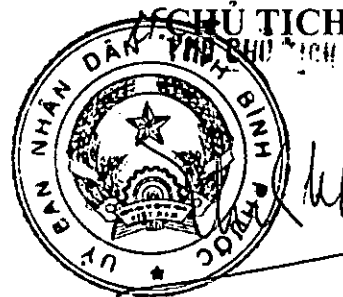
5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND huyện Bù Đốp, Chủ tịch UBND các xã: Hưng Phước, Phước Thiện, Tân Thành, Tân Tiến, Thanh Hòa, Thiện Hưng, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp, các tổ chức có đất bị thu hồi nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- LĐVP, P. KT. TTPV HCC;
- Lưu: VT.(Trưng) ๕๔

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ^k



Huỳnh Anh Minh



DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC BỊ THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG TUẦN TRA BIÊN GIỚI TỈNH BÌNH PHƯỚC (GIAI ĐOẠN 2017 - 2020) ĐOẠN QUA HUYỆN BÙ ĐÓP (ĐỢT 1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 09 / 9 /2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất	Địa chỉ thửa đất	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV cao su Phước Long	Thôn Phước Hòa, xã Bình Tân, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	Tờ 1	6	5.645,8	RPH	Xã Hưng Phước	
			Tờ 2	10	1.563,4	RPH	Xã Hưng Phước	
			Tờ 2	12	1.501,5	RPH	Xã Hưng Phước	
			Tờ 2	18	840,6	RPH	Xã Hưng Phước	
2	Công ty TNHH MTV cao su Lộc Ninh	KP.Ninh Thuận, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Tờ 4	1	815,2	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	2	517,3	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	4	105,6	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	5	2.612,5	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	6	5.189,1	CLN	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	8	2.063,8	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	9	4.416,6	CLN	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	10	4.338,5	CLN	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	11	2.276,1	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 4	14	73,3	CLN	Xã Hưng Phước	
	Tờ 4	15	345,8	RSX	Xã Hưng Phước			
	Công ty TNHH MTV cao su Lộc Ninh	KP.Ninh Thuận, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Tờ 5	1	4.012,4	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 5	2	4.605,9	CLN	Xã Hưng Phước	
			Tờ 5	3	1.773,9	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 5	4	1.007,4	CLN	Xã Hưng Phước	
			Tờ 5	7	5.581,1	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 5	9	222,5	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 5	15	734,0	RSX	Xã Hưng Phước	
			Tờ 5	16	1.662,6	CLN	Xã Hưng Phước	
			Tờ 5	17	156,6	RSX	Xã Hưng Phước	
Tờ 5			18	1.342,0	RSX	Xã Hưng Phước		
Binh đoàn 16	QL14, Xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Tờ 1	13	5.629,2	RPH	Xã Hưng Phước		
		Tờ 1	14	6.476,4	CLN	Xã Hưng Phước		
		Tờ 2	1	2.341,2	RPH	Xã Hưng Phước		
		Tờ 2	2	2.748,6	CLN	Xã Hưng Phước		
		Tờ 2	3	3.190,4	RPH	Xã Hưng Phước		
		Tờ 2	5	580,0	CLN	Xã Hưng Phước		
		Tờ 2	4	236,9	CLN	Xã Hưng Phước		
		Tờ 3	1	540,1	RPH	Xã Hưng Phước		
		Tờ 3	2	5.035,3	CLN	Xã Hưng Phước		
		Tờ 3	3	4.330,5	RPH	Xã Hưng Phước		
		Tờ 3	5	280,5	RPH	Xã Hưng Phước		
		Tờ 3	6	1.553,4	RPH	Xã Hưng Phước		
		Tờ 3	7	503,6	CLN	Xã Hưng Phước		
		Tờ 3	8	447,9	CLN	Xã Hưng Phước		

		Tờ 3	9	245,0	RPH	Xã Hưng Phước	
		Tờ 3	11	192,2	RPH	Xã Hưng Phước	
		Tờ 3	12	266,7	CLN	Xã Hưng Phước	
		Tờ 3	13	1.379,8	CLN	Xã Hưng Phước	
		Tờ 3	14	1.182,9	RPH	Xã Hưng Phước	
		Tờ 3	15	1.708,5	RPH	Xã Hưng Phước	
		Tờ 3	16	1.207,6	CLN	Xã Hưng Phước	
Bình đoàn 16	QL14, Xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Tờ 1	1	2.925,1	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 1	2	6.939,1	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 1	3	10.141,2	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 1	5	1.202,7	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 1	6	615,1	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 1	9	1.451,8	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 1	10	1.355,2	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 2	1	3.981,7	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 2	2	3.794,6	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 2	3	4.334,1	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 2	5	5.439,2	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 2	6	489,5	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 2	7	205,6	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 2	8	214,9	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	1	83,2	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	2	105,9	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	3	363,0	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	4	4.048,8	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	5	398,4	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	6	2.650,7	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	7	1.725,2	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	8	1.394,3	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	9	110,4	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	10	437,4	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	11	298,4	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	12	2.766,9	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	13	2.569,0	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	15	192,4	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	16	43,0	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	17	227,0	CLN	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	18	222,5	RPH	Xã Tân Thành	
		Tờ 3	19	456,7	CLN	Xã Tân Thành	
Tờ 3	21	935,8	RPH	Xã Tân Thành			
Tờ 3	23	45,2	CLN	Xã Tân Thành			
Tờ 3	25	120,0	RPH	Xã Tân Thành			
Tờ 3	26	116,6	RPH	Xã Tân Thành			
Tờ 3	27	205,0	CLN	Xã Tân Thành			
Tờ 3	28	258,0	RPH	Xã Tân Thành			
Tờ 3	29	241,1	CLN	Xã Tân Thành			
Bình đoàn 16	QL14, Xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Tờ 1	1	6.010,6	RPH	Xã Tân Tiến	
		Tờ 1	2	5.292,6	CLN	Xã Tân Tiến	
		Tờ 1	4	6.059,0	RPH	Xã Tân Tiến	
		Tờ 1	5	3.745,0	CLN	Xã Tân Tiến	
		Tờ 1	6	75,4	RPH	Xã Tân Tiến	
		Tờ 1	7	1.057,1	RPH	Xã Tân Tiến	
		Tờ 1	1	1.040,4	RPH	Xã Thanh Hòa	
		Tờ 1	2	815,6	CLN	Xã Thanh Hòa	



Binh đoàn 16	QL14, Xã Đông Tiên, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước	Tờ 1	3	335,5	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 1	4	353,0	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 1	5	116,3	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 1	6	476,1	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 1	7	679,0	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 1	9	5.120,9	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 1	10	5.198,0	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 1	11	514,0	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	1	715,2	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	2	1.644,1	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	3	475,8	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	4	189,0	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	5	1.836,9	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	6	1.233,8	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	8	145,2	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	9	154,6	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	10	513,1	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	11	5.615,6	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	12	3.338,2	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	13	1.557,9	RPH	Xã Thanh Hòa		
		Tờ 2	14	1.321,2	CLN	Xã Thanh Hòa		
		Binh đoàn 16	QL14, Xã Đông Tiên, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước	Tờ 1	1	3.696,6	RPH	Xã Thiện Hưng
				Tờ 1	2	5.313,5	CLN	Xã Thiện Hưng
				Tờ 1	3	1.007,3	RPH	Xã Thiện Hưng
				Tờ 1	7	3.031,5	RPH	Xã Thiện Hưng
				Tờ 1	8	4.435,7	CLN	Xã Thiện Hưng
				Tờ 1	9	317,4	RPH	Xã Thiện Hưng
				Tờ 1	10	342,9	RPH	Xã Thiện Hưng
Tờ 1	11			2.064,1	RPH	Xã Thiện Hưng		
Tờ 2	3			78,3	RPH	Xã Thiện Hưng		
Tờ 2	4			136,2	CLN	Xã Thiện Hưng		
Tờ 2	5			3.279,7	RPH	Xã Thiện Hưng		
Tờ 2	6			1.510,8	CLN	Xã Thiện Hưng		
Tờ 2	10			2.060,1	RPH	Xã Thiện Hưng		
Tờ 2	11			2.637,1	CLN	Xã Thiện Hưng		
Tờ 2	14			3.185,8	RPH	Xã Thiện Hưng		
Tờ 2	15			2.117,7	CLN	Xã Thiện Hưng		
4	Công ty TNHH Xây dựng Đông Phú	Đường Phú Riêng Đò, P Tân Bình, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Tờ 5	13	6.177,0	RSX	Xã Phước Thiện	
			Tờ 5	24	13,9	RSX	Xã Phước Thiện	
			Tờ 5	28	4.858,3	RSX	Xã Phước Thiện	
Tổng				267.580,2				

Tổng hợp theo loại đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)
1	CLN	114.709,2
2	RPH	114.668,7
3	RSX	38.202,3
Tổng		267.580,2